



KHOA HỌC Công Nghệ

Số
02/2019

THÔNG TIN PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO & NỘI BỘ

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ

Nhiều chính sách ưu đãi doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Ngày 01/02/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (DN KH&CN), Nghị định gồm 5 Chương và 26 Điều quy định những vấn đề có liên quan đến DN KH&CN. Chúng tôi trích giới thiệu chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với DN KH&CN.

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định:

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 58 của Luật khoa học và công nghệ liên quan đến DN KH&CN.

- Đối tượng áp dụng: Nghị định này áp dụng với các đối tượng sau:

a) Doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực hiện việc sản xuất, kinh doanh, dịch vụ từ kết quả khoa học và công nghệ;

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc chứng nhận DN KH&CN và thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước đối với DN KH&CN.

2. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thu nhập của DN KH&CN từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp: Được miễn thuế 04 năm; Giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Tuy nhiên, DN KH&CN sẽ không được ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với năm tài chính không đáp ứng điều kiện về doanh thu của sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học công

nhệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu của doanh nghiệp.

3. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước:

DN KH&CN được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tiếp nhận hồ sơ của người sử dụng đất xác định diện tích đất được miễn, giảm cho mục đích khoa học và công nghệ.

4. Ưu đãi tín dụng thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sản xuất kinh doanh:

- Các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN của DN KH&CN được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

- DN KH&CN thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ được Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển KH&CN của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tài trợ, cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay (tối đa 50% lãi suất vay vốn tại ngân hàng thương mại) và bảo lãnh để vay vốn.

- Các Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển KH&CN của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm quy định quy chế cho vay, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, bảo đảm thuận lợi cho các DN KH&CN tiếp cận.

- DN KH&CN đáp ứng tiêu chí hỗ trợ của Quỹ Bảo lãnh tín dụng

doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, cấp bảo lãnh tín dụng để vay vốn tại các tổ chức cho vay theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh các ưu đãi trên, DN KH&CN còn được nhiều hỗ trợ khác như: Được giao tài sản kết quả KH&CN hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ; Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng, đổi mới công nghệ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 3 năm 2019.

Xem nội dung chi tiết về Nghị định 13/2019/NĐ-CP tại Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN Tiền Giang (skhcn.tienjiang.gov.vn) mục Văn bản QPPL.

Phan Dũng

Kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa lưu thông trên thị trường dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019

Thực hiện Công văn 10/TĐC-QLCL ngày 04/01/2019 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc hướng dẫn kiểm tra chất lượng, đo lường, nhãn hàng hóa dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Tiền Giang (Chi cục) đã xây dựng Kế hoạch số 02/KH-TĐC ngày 10/01/2019 về nội dung nêu trên. Đoàn kiểm tra do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì đã thực hiện kiểm tra tại 20 cơ sở kinh doanh đồ chơi trẻ em, mũ bảo hiểm, thiết bị điện và điện tử, xăng dầu và các loại hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh từ ngày 16/01/2019 đến ngày 24/01/2019.

1. Kết quả kiểm tra về đo lường:

- Kiểm tra về hàng đóng gói sẵn (HDGS): có 04/04 sản phẩm (tỉ lệ 100%) phù hợp quy định về ghi lượng hàng đóng gói sẵn và 01/04 sản phẩm (tỉ lệ 25%) không phù hợp theo yêu cầu về số đơn vị hàng đóng gói sẵn không phù hợp.

- Kiểm tra về đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu: có 17/17 (tỉ lệ 100%) cột đo xăng dầu phù hợp quy định về đo lường.

2. Kết quả về chất lượng, nhãn hàng hóa:

- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật: có 51/53 (tỉ lệ 96,2%) mẫu hàng hóa được ghi nhãn phù hợp quy định.

- Kiểm tra việc thể hiện hợp quy (dấu CR): có 53/53 (tỉ lệ 100%) mẫu hàng hóa được gắn dấu hợp quy CR theo đúng quy định.

- Đoàn kiểm tra đã mua 04 mẫu (03 mẫu thiết bị điện và điện tử, 01 mẫu đồ chơi trẻ em) thử nghiệm, đánh giá chất lượng. Kết quả: có 04 mẫu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Đối với các cơ sở kinh doanh hàng đóng gói sẵn không phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn, Đoàn kiểm tra đề xuất Chi cục ban hành thông báo tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp, yêu cầu cơ sở thực hiện việc khắc phục và xử lý theo quy định. Đối với các cơ sở kinh doanh có nhãn được ghi chưa phù hợp quy định như nhãn hàng hóa ghi thiếu các thành phần nội dung bắt buộc, Đoàn kiểm tra đề xuất Chi cục ban hành Thông báo tạm dừng lưu thông hàng hóa để cơ sở liên hệ với nhà sản xuất, nhập khẩu khắc phục những hàng hóa không phù hợp quy định về nhãn nêu trên.

Qua kết quả kiểm tra cho thấy đa số các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh chấp hành đúng quy định nhà nước về việc đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa. Tuy nhiên, vẫn còn cơ sở thực hiện chưa đúng quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn do cơ sở chưa kiểm soát tốt quá trình thực hiện đóng gói sản phẩm của nhân viên và sử dụng phương tiện đo có giá trị độ chia không phù hợp để định lượng hàng đóng gói sẵn.

Thông qua các cuộc kiểm tra do Chi cục chủ trì, Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn, nhắc nhở, vì vậy nhận thức và việc chấp hành quy định

của pháp luật về đo lường, chất lượng của các cơ sở kinh doanh ngày càng được nâng lên; Đồng thời, với tinh thần hỗ trợ cho doanh nghiệp theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015, Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016, Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, Chi cục đã chủ động hỗ trợ các cơ sở khắc phục những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở. Qua đó, công tác kiểm tra vừa đảm bảo yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ cho doanh nghiệp, vừa đáp ứng yêu cầu chấn chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian tới, để hoạt động quản lý về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng đạt hiệu quả cao; Chi cục sẽ tiếp tục tăng cường công tác phối hợp thanh, kiểm tra giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành để đảm bảo việc chấp hành quy định của pháp luật về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh các nhóm hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
KS. Trần Nguyễn Ngọc Hạnh*

Tập huấn chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-TĐC ngày 22/11/2018 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) tổ chức tập huấn nhận thức, chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Chi cục TCĐLCL phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 (SMEDEC 2) tổ chức tập huấn cho đối tượng là cơ quan hành chính nhà nước đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 với 137 lượt tham dự. Lũy kế trong năm 2018, Chi cục TCĐLCL đã tổ chức 02 lớp tập huấn chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh với tổng số 297 lượt tham dự.

Nội dung tập huấn bao gồm: Giới thiệu tổng quan về hiệu lực,

hiệu quả của HTQLCL trong cơ quan hành chính nhà nước; Vai trò của các cấp quản lý và lãnh đạo; Nguyên nhân của sự thay đổi các phiên bản của tiêu chuẩn ISO; Giới thiệu các điều khoản mới trong tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; Các bước xây dựng và áp dụng HTQLCL; Hướng dẫn các thông tin dạng văn bản cần biên soạn khi thực hiện chuyển đổi áp dụng HTQLCL. Trong quá trình giảng dạy, lớp tập huấn còn được tư vấn trường của SMEDEC 2 - ông Nguyễn Chí Danh chia sẻ những kinh nghiệm hữu ích về xây dựng và áp dụng HTQLCL.

Đan xen với quá trình tìm hiểu lý thuyết, học việc được bố trí thực hành theo nhóm và thuyết trình kết quả các bài tập về nhận diện rủi ro và cơ hội, bối cảnh của tổ chức, xác định hoạt động có hiệu lực và hiệu quả, xác định các điều khoản TCVN ISO 9001:2015 liên quan đến thông tin dạng văn bản,...

Khóa học đã cung cấp những kiến thức hữu ích về xây dựng và áp dụng HTQLCL, giúp học viên củng cố kiến thức và định hướng được những hoạt động chuyển đổi HTQLCL của đơn vị theo yêu cầu tại Công văn số 419/BKHCN-TĐC ngày 21/02/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015. Kết thúc khóa tập huấn, các học viên được Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 xác nhận danh sách tham dự tập huấn tại Công văn số 571/SMEDEC2-HC.

*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
ThS. Huỳnh Thái Phụng*

Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu liên ngành tại ĐBSCL

Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu liên ngành tại ĐBSCL, công bố định kỳ kịch bản biến đổi khí hậu (ĐBKHH) và nước biển dâng cho Việt Nam đến năm 2100, lựa chọn mô hình thích ứng thông minh theo tự nhiên, thân thiện với môi trường... là những nhiệm vụ cụ thể sẽ được triển khai thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP trong giai đoạn 2018-2020.

Theo Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Trung tâm dữ liệu liên ngành sẽ

được xây dựng theo hướng tích hợp cơ sở dữ liệu (CSDL) đa ngành, đa lĩnh vực xử lý đồng bộ, tổng thể với tầm nhìn dài hạn. Cũng với đó, bảo đảm cung cấp, chia sẻ và khai thác thông tin đầy đủ, kịp thời, thuận tiện đáp ứng yêu cầu của các bộ, ngành, địa phương phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng.

Đề án gồm 3 nhiệm vụ thành phần: Đầu tư, xây dựng Trung tâm dữ liệu vùng ĐBSCL phục vụ thích ứng khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững (thuộc Dự án chống chịu biến đổi khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững; xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quan trắc về tài nguyên và môi trường; điều tra, đánh giá tổng thể nguồn nước, cảnh báo, dự báo phòng chống khô hạn, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và ĐBSCL. Bên cạnh đó, Đề án cũng sẽ đầu tư, hoàn thiện các Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Hà Nội, TP.HCM.

Một trong những nhiệm vụ cụ thể triển khai Nghị quyết 120/NQ-CP là phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, lựa chọn mô hình thích ứng thông minh theo tự nhiên, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững với phương châm chủ động thích ứng với lũ, ngập, nước lợ, nước mặn.

Thực tế, thời gian qua tại ĐBSCL, một số mô hình điển hình đã phát huy hiệu quả tốt trong thực tiễn như: Sản xuất nông nghiệp khép kín không rác thải; chăn nuôi lợn trên nền đệm lót sinh học; hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI); thay đổi cơ cấu giống lúa và cải tiến kỹ thuật dùng phân bón; nuôi thủy sản dưới tán rừng ngập mặn; cộng đồng quản lý rừng ngập mặn lồng ghép sinh kế...

Bên cạnh đó, để mô hình luân canh lúa - thủy sản đã phát huy được thế mạnh bảo vệ môi trường và tăng hiệu quả kinh tế. Thời gian tới, sẽ tiếp tục nghiên cứu và phát triển các giống lúa chịu mặn cao, phù hợp với vùng nuôi tôm lúa; quản lý chất lượng tôm giống và nghiên cứu xác định năng suất tối đa, tối ưu hóa nuôi tôm trong các hệ thống tôm - lúa (vùng sinh thái khác nhau, thiết kế đồng ruộng, mật độ thả, tỷ lệ thả xen ghép các loài (tôm, cua), năng suất tôm nuôi trong điều

kiện môi trường ruộng khác nhau, giảm thiểu rủi ro dịch bệnh...

Về tổ chức sản xuất, nhu cầu hiện nay là cần đánh giá và thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã và tiến hành các hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực và trình độ quản lý; gắn khuyến nông, khuyến ngư trong tổ chức sản xuất... Bên cạnh đó, nghiên cứu xây dựng và thúc đẩy các hình thức chuỗi liên kết sản xuất giữa người dân - doanh nghiệp cung ứng giống, thức ăn, vật tư đầu vào với người nuôi, nhà máy chế biến thủy sản và người tiêu thụ tôm, lúa nhằm tạo ra được mô hình hiệu quả và nhân rộng, với cánh đồng lúa - màu, tôm - lúa lớn.

Đề ứng dụng khoa học công nghệ phát huy được hiệu quả, những nhiệm vụ “dài hơi” và mang tính dự báo cũng được triển khai thực hiện như: cập nhật, hoàn thiện và công bố định kỳ Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam đến năm 2100, chi tiết hóa cho vùng đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng hướng dẫn sử dụng Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong xây dựng các đề án, nhiệm vụ phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương và ngành.

Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ giám sát và cảnh báo thiên tai phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai ở vùng ĐBSCL dưới tác động của biến đổi khí hậu.

Đánh giá và phân vùng khí hậu, các yếu tố thời tiết, khí hậu bất lợi, phục vụ chuyển đổi mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững, phòng tránh thiên tai.

Theo Chinhphu.vn

Động cơ điện tiết kiệm năng lượng

Thông qua thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp nhà nước “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo động cơ điện tiết kiệm năng lượng sử dụng vật liệu có mật độ từ cảm cao”, thuộc Chương trình “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng” (Chương trình KC05/16-20), các nhà khoa học của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã chế tạo thành công động cơ điện tiết kiệm năng lượng

Hiện nay nhu cầu của thị trường trong nước về động cơ điện hiệu suất cao là rất lớn, nhưng tất cả đều phải nhập ngoại; phần lớn

động cơ có mức hiệu suất IE2, chỉ có một số ít động cơ đạt mức hiệu suất IE3, nhưng giá thành cao. Với tình hình kinh tế của Việt Nam hiện nay thì việc lựa chọn động cơ hiệu suất cao ở mức IE2 là phù hợp. Mặt khác, trong thời gian tới việc dán nhãn tiết kiệm năng lượng cho động cơ trước khi đưa ra thị trường là yêu cầu bắt buộc. Trên cơ sở làm chủ việc tính toán, thiết kế và công nghệ chế tạo dây động cơ đạt mức hiệu suất năng lượng IE2, Trường đã chế tạo thành công 4 loại động cơ tiết kiệm năng lượng có công suất lần lượt là: 2,2; 5; 7,5 và 11 kW đạt tiêu chuẩn hiệu suất IE2, giúp tiết kiệm 2-3% lượng điện tiêu thụ, phù hợp với điều kiện công nghệ chế tạo trong nước và đáp ứng được yêu cầu của các đơn vị ứng dụng.

Chi tiết xin liên hệ: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội – số 01 Đại Cồ Việt, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội; Tel: 024.38694242

Tap chi KH&CN Việt Nam

Hệ thống không dây giám sát các thông số môi trường trong nhà trồng nấm

Mới đây, các nhà khoa học thuộc Khoa Cơ điện và Khoa Công nghệ sinh học (Học viện Nông nghiệp Việt Nam) đã phối hợp nghiên cứu chế tạo thành công hệ thống giám sát không dây các thông số môi trường trong nhà trồng nấm.

Các thông số được giám sát bởi hệ thống này bao gồm nhiệt độ, độ ẩm không khí và ánh sáng. Hệ thống không chỉ giúp thu thập các dữ liệu môi trường mà còn cho phép người dùng giám sát từ xa thông qua các thiết bị thông minh nhờ mạng cảm biến không dây với 5 điểm đo được xây dựng để thu thập dữ liệu tại hiện trường. Ngoài ra, nhờ được sản xuất trong nước nên hệ thống giám sát này có giá thành thấp hơn so với các sản phẩm thương mại hiện có (như mạng cảm biến không dây Monnit, Lebilium) và dễ sử dụng do được lập trình bằng ngôn ngữ tiếng Việt.

Chi tiết xin liên hệ: Học viện Nông nghiệp Việt Nam – TT. Trâu Quỳ, H. Gia Lâm, Hà Nội; Tel: 024.62617586; Fax: 024.62617586

www.vnua.edu.vn

5 nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2019

Tại buổi Họp báo Quý IV/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), ngày 18/01/2019, ông Lê Xuân Định, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, cho biết Bộ KH&CN đã và đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

Bộ đã xác định 5 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sẽ tập trung triển khai năm 2019.

Thứ nhất, khơi thông các nguồn lực, tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho KH&CN và ĐMST, nhất là từ doanh nghiệp. Cụ thể, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về phát huy Quý phát triển KH&CN của doanh nghiệp, hỗ trợ và thúc đẩy tinh thần sáng tạo, hoạt động ĐMST, chuyển giao công nghệ tại doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty; Hoàn thiện hệ thống thể

chế để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, ĐMST, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ; Thu hút chọn lọc, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài trong tình hình mới...

Thứ hai, triển khai các giải pháp để tiếp thu và làm chủ các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, định hướng đến 2025; Triển khai Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025: "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0", làm cơ sở nhân rộng các kết quả ra khỏi doanh nghiệp; Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án "Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa"; Triển khai một số phòng thử nghiệm công nghệ (testlab) về trí tuệ nhân tạo, IoT, sóng nano.

Thứ ba, phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia liên kết chặt chẽ với cộng đồng khởi nghiệp trong khu vực và quốc tế, biến khởi nghiệp sáng tạo thành một trong những động lực đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng.

Thứ tư, rà soát, tái cơ cấu các chương trình KH&CN quốc gia theo hướng coi doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống ĐMST quốc gia.

Cuối cùng, quyết liệt đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ cao. Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Tại buổi Họp báo, thay mặt Lãnh đạo Bộ KH&CN, nhân dịp năm mới, Thứ trưởng Bùi Thế Duy đã gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các nhà báo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn báo chí thời gian qua đã luôn đồng hành, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trực thuộc Bộ KH&CN trong việc chia sẻ những quan điểm lớn, góp phần thúc đẩy KH&CN đi vào cuộc sống. Thứ trưởng cũng đã chia sẻ một số hoạt động trọng tâm của Bộ năm 2019 và mong muốn năm 2019 và những năm tiếp theo, Bộ KH&CN sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành, hợp tác của các nhà báo, phóng viên, biên tập viên và các cơ quan thông tấn báo chí nhằm chuyển tải rộng rãi các thông tin KH&CN, kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, hoạt động của Bộ KH&CN... tới xã hội, công chúng để đẩy mạnh ứng dụng KH&CN vào cuộc sống.

Tạp chí Khởi nghiệp Đổi mới Sáng tạo